

# NHỮNG DỮ KIỆN QUAN TRỌNG VỀ CÁC GIẤY TỜ CHỨNG MINH CẦN PHẢI CÓ ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH TRỢ CẤP PHIẾU THỰC PHẨM

## XIN LƯU GIỮ THÔNG BÁO NÀY

Các giấy tờ chứng minh (như thẻ căn cước, thẻ chứng minh, các cuống phiếu lương, các biên nhận, biên lai, v.v...) là bằng chứng quý vị cần phải trình cho chúng tôi. Bản danh sách sau đây có liệt kê một số những mẫu giấy tờ chứng nhận thông thường mà quý vị có thể cần phải nộp cho chúng tôi để chúng tôi có thể xét về sự hội đủ điều kiện và chiết tính mức trợ cấp của quý vị. Quý vị phải nộp bằng chứng cho chúng tôi mỗi khi quý vị có sự thay đổi hoặc mỗi khi sự việc mà quý vị khai báo với chúng tôi có nghi vấn, hết thời hạn hay không đầy đủ. Quý vị có thể không nhất thiết phải nộp cho chúng tôi tất cả các giấy tờ hay chứng từ liệt kê trong bản danh sách này; nhân viên thẩm định của quý vị sẽ báo cho quý vị biết những thứ cần phải nộp. Nếu quý vị cần sự giúp đỡ trong việc thu thập bất kỳ bằng chứng nào, Ty Xã Hội sẽ giúp quý vị thu thập bằng chứng và/hoặc chỉ cho quý vị biết một vài cách khác nếu có để quý vị có thể trưng ra bằng chứng này. Xin mang theo bằng chứng/chứng từ cần thiết cho cuộc phỏng vấn của quý vị. Tối thiểu quý vị sẽ có thời gian là 10 ngày để cung cấp bằng chứng mà quý vị bị đòi hỏi phải nộp.

### Bằng chứng về căn cước

- Bằng lái xe hay thẻ căn cước do Nha Lộ Vân (DMV) cấp hay bất cứ thẻ chứng minh nào khác có hình của quý vị trên đó.
- Thẻ chứng minh khác của chỗ làm, trường học, phúc lợi y tế, hoặc của một chương trình trợ cấp xã hội khác.
- Thẻ an sinh xã hội (SSN) hoặc giấy tờ khác có ghi số SSN của quý vị.
- Thẻ bầu cử, giấy khai sanh hoặc giấy chứng nhận lě rửa tội, v.v...

### Bằng chứng về việc xin số an sinh xã hội

- Thẻ SSN HOẶC bằng chứng về việc xin số SSN cho mỗi thành viên nào ở trong hộ hiện chưa có số SSN.

### Bằng chứng về tình trạng ngoại kiều (nộp một trong các giấy tờ sau đây)

- Thẻ đăng ký ngoại kiều (Green Card), mẫu ghi dữ kiện về người tỵ nạn (Refugee Information Form), thẻ chứng nhận việc đến và đi (Arrival-Departure Card).
- Các giấy tờ về quyền công dân.
- Các giấy tờ khác của Sở Di Trú và Nhập Tịch (INS) có nêu rõ về hiện trạng của quý vị.

### Bằng chứng về tài sản

- Các bản kết toán thương mục/số tiết kiệm xác nhận các tồn khoản hiện có ở các thương mục ký thác/tiết kiệm ngân hàng, các hiệp hội tín dụng, các tổ hợp cho vay và tiết kiệm, v.v...
- Các giấy tờ đăng ký về xe cộ, tàu thuyền, xe móc (toa xe kéo theo), các xe máy dầu, các nhà ở tiền chế di chuyển được, v.v...
- Các giấy tờ chứng minh đó là tài sản gì, giá trị tài sản đó, tài sản đó thuộc quyền sở hữu của ai, v.v...

XIN XEM MẶT SAU CỦA MẪU NÀY VỀ CÁC MẪU GIẤY TỜ KHÁC.

### Bằng chứng về lợi tức

- Các cuống chi phiếu lương có ghi tên sở làm và tên người đi làm, số tiền lương trước khi khấu trừ các khoản luật định, các ngày của kỳ lương được trả, v.v...
- Các giấy tờ có nêu rõ tiền từ đâu mà có, số tiền, tên người đã nhận hay sẽ nhận tiền hoặc phúc lợi, và kỳ hạn về thời gian mà tiền đó trả cho; như phóng ảnh của các chi phiếu hay các thư tặng thưởng, các giấy tờ về vay mượn, v.v...

XIN XEM MẶT SAU CỦA MẪU NÀY VỀ CÁC MẪU GIẤY TỜ KHÁC.

### Bằng chứng về các chi phí/phí tồn trú ngụ (tính với quý vị)

- Về nhà ở - các hóa đơn/biên lai trả về
  - tiền thuê/tiền trả góp hàng tháng nợ mua nhà.
  - tiền bảo hiểm và các thứ thuế về tài sản, nếu chưa tính gộp vào khoản trả về nhà cửa của quý vị.
- Các phí tồn về tiền nghỉ thực sự - các hóa đơn/biên lai (nếu chưa tính gộp vào tiền thuê) trả về
  - hơi đốt, điện, điện thoại, lắp đặt các tiện nghi.
  - rác, nước, cống rãnh v.v...
- Khoán được chấp nhận về tiện nghi tiêu chuẩn (SUA) - các hóa đơn/biên lai
  - về các chi phí sưởi ấm hay điều hòa không khí nào mà hóa đơn cho thấy rõ là các chi phí đó không tính chung vào khoản tiền thuê hay trả góp nợ mua nhà của quý vị.
  - hoặc bản thỏa thuận có ký tên cho thấy số chi phí quý vị phải trả căn cứ vào đồng hồ ghi rõ mức tiêu thụ điện hay hơi đốt mà quý vị dùng trong mỗi kỳ hóa đơn.
  - về cùi và chất đốt khác dùng để sưởi ấm hoặc điều hòa không khí.

XIN XEM MẶT SAU MẪU NÀY ĐỂ BIẾT VỀ Ý NGHĨA CỦA TỪ NGỮ KHI CHÚNG TÔI NÓI –

### **Các Phí Tồn Về Tiện Nghi Thực Sự Và Khoán Được Chấp Nhận Về Tiện Nghi Tiêu Chuẩn (SUA)**

- Các hóa đơn/biên lai chung chịu tiền nhà hoặc các chi phí về tiện nghi -
  - hoặc các giấy tờ khác có nêu rõ về những chi phí gì đã trả hay còn nợ và phần mỗi người đã trả hay còn nợ.

### Bằng chứng về các phí tồn săn sóc người phụ thuộc được chấp nhận - các hóa đơn/biên lai nào

- có ghi rõ tên người cung cấp việc săn sóc, tên (các) người được săn sóc, phí tồn săn sóc, và tên người trả tiền cho phí tồn săn sóc.

XIN XEM MẶT SAU MẪU NÀY ĐỂ BIẾT VỀ Ý NGHĨA CỦA TỪ NGỮ KHI CHÚNG TÔI NÓI –

### **Khoán Chăm Sóc Người Phụ Thuộc Được Chấp Nhận**

### Bằng chứng về khoản cấp dưỡng cho con trả theo án lệnh được chấp nhận

- Các bản sao của án lệnh quy định một thành viên trong hộ phải trả tiền cấp dưỡng cho con cho một con em không ở trong hộ.

XIN XEM MẶT SAU MẪU NÀY ĐỂ BIẾT VỀ Ý NGHĨA CỦA TỪ NGỮ KHI CHÚNG TÔI NÓI –

### **Khoán Cấp Dưỡng Cho Con Trả Theo Án Lệnh Được Chấp Nhận.**

## XIN XEM MẶT SAU ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT

Sau cuộc phỏng vấn để thẩm định về sự hội đủ điều kiện của quý vị, Ty Xã Hội sẽ cho quý vị biết nếu thấy quý vị cần phải đưa ra những bằng chứng khác về các vấn đề chẳng hạn như, nhưng không giới hạn chỉ về các vấn đề này, bằng chứng về:

Nơi cư trú

Quyền công dân

Thành phần của hộ

Các phí tổn hợp lệ về học văn hóa hoặc huấn luyện/đào tạo

Việc không thể đi làm vì thiếu sức khỏe về tâm thần hay thể chất để làm việc

Sự mất năng lực nghiêm trọng

Các chi phí về y tế (Nếu là người già, 60 tuổi trở lên, hay bị mất năng lực)

Việc đáp ứng với các điều kiện tất yếu về huấn nghệ và việc làm (một vài hộ cần có bằng chứng về việc đi đến các nơi chỉ định về việc làm hay huấn nghệ, về các lần tiếp xúc xin việc, hoặc về việc đi tìm việc.)

**Lợi tức** - là tiền quý vị nhận được bất kể từ nguồn gốc nào, như các thí dụ sau đây, nhưng không chỉ giới hạn ở các thí dụ này:

- Do đi làm, như làm việc toàn thời gian, bán thời gian và làm nghề tự do cá thể (kể cả việc làm chủ đích để tiêu khiển).
- Do huấn nghệ, như làm việc trong khi đi học, WIA, GAIN, hoặc các chương trình nào khác mà chương trình đó có thể gồm có một cấp khoản về huấn nghệ.
- Tiền vay hay học bổng cấp cho sinh viên, học sinh.
- Trợ cấp xã hội, như trợ cấp thuộc chương trình của California tạo cơ hội về việc làm và trách nhiệm đối với con em (CalWORKs), chương trình trợ cấp tiền mặt cho người tỵ nạn (RCA), hoặc chương trình trợ cấp tổng quát (GA/GR).
- Các phúc lợi của tiểu bang cấp như bảo hiểm thất nghiệp (UBI) và phúc lợi về bảo hiểm mất năng lực/bảo hiểm về mất năng lực của tiểu bang (DIB/SDI).
- Tiền bồi thường cho công nhân.
- Tiền trả về cấp dưỡng con hay người phối ngẫu.
- Do Sở Quản Trị An Sinh Xã Hội cấp, như trợ cấp dành cho người già, người mù và người mất năng lực (SSI/SSP); các phúc lợi khác về mất năng lực hay ưu đãi hoặc phúc lợi trả cho thân quyến.
- Do Cơ Quan Quản Trị Cựu Chiến Binhh cấp, như phúc lợi về mất năng lực hoặc chế độ về phúc lợi dành cho quân đội (GI Bill).
- Trợ cấp về ưu đãi của quân đội.
- Phúc lợi hòa xã hội sự mất năng lực hoặc ưu đãi.
- Các phúc lợi khác của một cơ quan tư nhân hoặc một cơ quan chính quyền liên bang, tiểu bang hay địa phương cấp trả về sự mất năng lực, ưu đãi hay trợ cấp về ưu đãi.
- Do các người ở chung hay ở trợ trả.
- Các khoản tiền vay mượn, quà tặng, và quyên góp trợ giúp.
- Do việc cho thuê mướn tài sản.

**Các phí tổn về tiện nghi thực sự** - các phí tổn thực sự về tiện nghi của quý vị (lên đến mức tối đa được cho phép khấu trừ).

**Khoản được chấp nhận về tiện nghi tiêu chuẩn** - là số tiền hàng tháng trả về tất cả các tiện nghi của quý vị nếu như các phí tổn về sưởi ấm hay điều hòa không khí hiện được tính riêng biệt với tiền thuê hoặc tiền trả góp nợ mua nhà của quý vị. VÀ nếu hóa đơn hiện được tính cho quý vị về hơi đốt hoặc điện năng thì phí tổn phải trả của quý vị phải được căn cứ theo một đồng hồ có ghi rõ chỉ số đã tiêu thụ về hơi đốt hoặc điện năng.

**Phí tổn săn sóc người phụ thuộc được chấp nhận** - là các phí tổn thực sự hàng tháng trả cho việc chăm sóc một con em hay một người phụ thuộc khác, khi quý vị đi làm, đi tìm việc làm hoặc tham dự vào việc huấn nghệ hay trường lớp chuẩn bị về việc làm (lên đến mức tối đa hiện áp dụng).

**Khoản cấp dưỡng cho con trả theo án lệnh được chấp nhận** - là khoản tiền thực sự đã trả hàng tháng về việc cấp dưỡng cho con theo án lệnh do một thành viên trong hộ trả cho một con em không ở trong nhà. Khoản này có thể bao gồm cả số tiền cấp dưỡng trả cho tháng hiện tại và những tháng đã qua, nếu số tiền đó đã trả ra trong tháng hiện tại.